

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Mã chứng khoán: GEX



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016

HÀ NỘI - THÁNG 2 NĂM 2016

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG
1	Thông báo mời họp
2	Giấy đăng ký, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội
3	Tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS
4	Giấy đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS
5	Chương trình Đại hội
6	Báo cáo kết quả SXKD 05 năm 2010-2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016
7	Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2015
8	Báo cáo kiểm toán độc lập
9	Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động năm 2015 và tổng kết nhiệm kỳ 2010-2015
10	Báo cáo Tổng kết hoạt động của BKS năm 2015
11	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty (<i>kèm Phụ lục</i>)
12	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2015
13	Tờ trình về các chỉ tiêu cơ bản năm 2016
14	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016
15	Dự thảo Nghị quyết Đại hội
16	Sơ đồ chi đường

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

1. Thời gian: Làm thủ tục nhận tài liệu: 07h30 Thứ sáu - Ngày 04 tháng 3 năm 2016

Khai mạc Đại hội: 08h30 Thứ sáu - Ngày 04 tháng 3 năm 2016

2. Địa điểm: Hội trường Cơ quan Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam - Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh (có sơ đồ gửi kèm theo)

3. Chương trình Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, dự kiến kế hoạch năm 2016.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015, định hướng hoạt động năm 2016.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2015.
- Thông qua các tờ trình của HĐQT về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015; Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016; Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016.
- Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020.

4. Thành phần tham dự:

Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam có tên trong danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 05/2/2016 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

5. Đăng ký và tham dự Đại hội:

- Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo và phục vụ bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020 đúng Luật định, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận (hoặc Giấy ủy quyền) tham dự Đại hội, Giấy đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm) về Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chậm nhất vào hồi 16h00 Thứ ba - Ngày 01/3/2016, theo hình thức sau: gửi thư điện tử về địa chỉ quanlvcodong@gmail.com hoặc gửi trực tiếp/Fax về địa chỉ:

Bộ phận văn thư - Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Địa chỉ 1: Tầng 18 - Tòa nhà GELEX Tower - Số 52 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

hoặc Địa chỉ 2: Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh.

Điện thoại: 04 39726246

Fax: 04 39726282; 0241 3847398

- Khi dự họp, đề nghị người tham dự xuất trình bản gốc CMND hoặc Hộ chiếu. Đối với người tham dự là đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức, đề nghị mang thêm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Quý cổ đông có thể truy cập vào website Tổng công ty: www.gelex.vn để tiếp cận toàn văn các Báo cáo, Tờ trình ĐHCĐ và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- Đăng tải trên website TCT: www.gelex.vn.
- Lưu Văn thư, thư ký TCT.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Tên cá nhân/tổ chức :

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKDN: Ngày cấp:.....

Nơi cấp: Số điện thoại:

Địa chỉ liên hệ :

1. Số cổ phần sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:
.....)

2. Tổng số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần (Bằng chữ:
.....)

(Kèm theo Giấy uỷ quyền tương ứng với số cổ phần nhận Uỷ quyền)

3. Tổng số cổ phần đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 :
..... cổ phần (Bằng chữ:
.....)

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):

Ngày cấp: Nơi cấp: Số điện thoại:

Địa chỉ liên hệ:

Số cổ phần sở hữu:cổ phần. Bằng chữ:

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:

Số CMND của người đại diện: Ngày, nơi cấp:

2. Bên được ủy quyền:

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKDN: Ngày cấp:

Nơi cấp: Số điện thoại:

Địa chỉ liên hệ:

Người được ủy quyền dự họp (Nếu bên ủy quyền là tổ chức):

Số CMND của người được ủy quyền dự họp: Ngày, nơi cấp:

HOẶC

2.2. Ủy quyền cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) sau: (đánh dấu x vào ô vuông)

- Ông Nguyễn Hoa Cương – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Trọng Tiểu – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Đỗ Văn Chính – Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Mạnh Hà – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên HĐQT

3. Nội dung ủy quyền:

- **Số cổ phần ủy quyền:**cổ phần. Bằng chữ:

- **Phạm vi ủy quyền:** Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Bên ủy quyền chỉ ủy quyền tối đa cho một (01) người. Riêng cổ đông là tổ chức thì được cử tối đa hai (02) người dự họp và phải ghi rõ số cổ phần biểu quyết của từng người dự họp.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và các quy định của Ban Tổ chức Đại hội.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi đính kèm Bản photocopy CMND/Hộ chiếu (hoặc GCNĐKDN) của Bên ủy quyền và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 kết thúc.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên/Đóng dấu)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên/ Đóng dấu)

**TIÊU CHUẨN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2016-2020**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 28/11/2010 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 như sau:

I. Thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Khoản 1,3,10 Điều 24 tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam quy định số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng** (tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 05/2/2016) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

2.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

2.2. Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

2.3. Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

2.4. Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

2.5. Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

2.6. Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

2.7. Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

2.8. Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

3.1. Có trình độ, có kinh nghiệm, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;

3.2. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có ý thức chấp hành pháp luật.

II. Thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ Khoản 1,2,3,4 Điều 36 tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam quy định số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng** (tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 05/2/2016) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.
 - 3.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - 3.2. Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - 3.3. Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - 3.4. Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - 3.5. Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
4. Tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát.
 - 4.1. Từ 21 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - 4.2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Tổng công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết là cổ đông hoặc là người lao động của Tổng công ty;
 - 4.3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác của Tổng công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016-2020
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Chúng tôi là cổ đông, nhóm cổ đông có thời gian nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam liên tục ít nhất 06 tháng (tính đến ngày 05/2/2016). Đại diện là:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ GCNĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP đề cử	Chữ ký Xác nhận
	...						

Tổng số cổ phần đề cử.....cổ phần, tương ứng% Vốn điều lệ

Đề nghị cho chúng tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên tham gia để bầu vào Hội đồng quản trị của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020.

Chúng tôi xin gửi kèm theo xác nhận thời gian nắm giữ cổ phiếu liên tục ít nhất sáu (06) tháng.

Trân trọng.

CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Chúng tôi là cổ đông, nhóm cổ đông có thời gian nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam liên tục ít nhất 06 tháng (tính đến ngày 05/2/2016). Đại diện là:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ GCNĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP đề cử	Chữ ký Xác nhận
	...						

Tổng số cổ phần đề cử.....cổ phần, tương ứng% Vốn điều lệ

Đề nghị cho chúng tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên tham gia đề bầu vào Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020.

Chúng tôi xin gửi kèm theo xác nhận thời gian nắm giữ cổ phiếu liên tục ít nhất sáu (06) tháng.

Trân trọng.

CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016-2020
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Tên cổ đông :

CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :

Trình độ học vấn :

Chuyên ngành :

Hiện đang sở hữu: cổ phần, tương ứng% Vốn điều lệ.

Đề nghị cho tôi được tự ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Tôi xin gửi kèm theo xác nhận thời gian nắm giữ cổ phiếu liên tục ít nhất sáu (06) tháng.

Trân trọng.

CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Tên cổ đông :

CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :

Trình độ học vấn :

Chuyên ngành :

Hiện đang sở hữu: cổ phần, tương ứng% Vốn điều lệ.

Đề nghị cho tôi được tự ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2020.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Tôi xin gửi kèm theo xác nhận thời gian nắm giữ cổ phiếu liên tục ít nhất sáu (06) tháng.

Trân trọng.

CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Số: 61 /TBĐVN/BC-TGD

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 05 NĂM 2010-2015
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2016
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam năm 2016 diễn ra vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ 05 năm lần thứ nhất đầy biến động 2010-2015. Vì vậy, Báo cáo này không chỉ tổng kết năm 2015 mà còn là dịp Ban điều hành nhìn lại thành tựu của hơn 05 năm qua cũng như xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm 2016.

I. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 05 NĂM 2010-2015

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 05 năm 2010-2015

Một số chỉ tiêu chính của Công ty mẹ như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.050,2	1.230,8	1.190,3	1.275,5	1.350,1
II	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	169,6	216,2	254,2	271,5	283,15
	Tại Công ty mẹ	Tỷ đồng	86,5	148,4	133,1	147,0	153,00
	Cổ tức được chia từ các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	83,1	67,8	121,1	124,5	130,15
III	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	147,7	179,0	220,6	231,0	249,65
IV	Tỷ lệ chia cổ tức (*)		11%	12%	12%	12%	
V	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng/ng/th	7,1	7,8	8,64	9,0	9,8

*) Ghi chú: Tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 quyết định

Tháng 12 năm 2010, Tổng công ty chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Tổng công ty 100% vốn nhà nước sang Tổng công ty cổ phần. Việc chuyển đổi này đã tạo cơ hội cho Tổng công ty chủ động, linh hoạt, minh bạch hơn trong sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, tuy nhiên cũng tạo ra áp lực lớn về hiệu quả hoạt động.

Về tổng quan, trong 05 năm qua, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Công ty mẹ đều có sự tăng trưởng tốt. Tốc độ tăng doanh thu bình quân đạt 6,73%/năm. Tốc

độ tăng lợi nhuận trước thuế bình quân đạt 14%/năm. Trong đó, lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế tại riêng Công ty mẹ tăng bình quân gần 19%/năm. Thu nhập của người lao động tăng từ 4-10%/năm.

2. Thành tựu nổi bật

05 năm với những diễn biến phức tạp, cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế, sự biến động giảm bất ngờ về nhu cầu thị trường đối với mặt hàng chủ lực của Tổng công ty đã đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, Tổng công ty đã nỗ lực vượt qua rất nhiều trở ngại để hoàn thành kế hoạch và đạt được kết quả đáng tự hào. Sau đây chỉ là một trong số những kết quả nổi bật đã đạt được:

2.1. Cơ cấu lại ngành hàng và lực lượng lao động

Ngay từ Quý I năm 2011, trước tình hình Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN đã cơ bản hoàn thành các dự án cải tạo lưới điện nông thôn, nhu cầu đối với các sản phẩm công tơ cơ khí 1 pha, 3 pha sụt giảm mạnh tới hai phần ba so với năm trước, Tổng công ty bắt buộc phải chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng thu hẹp dần các sản phẩm truyền thống, tập trung phát triển sản phẩm mới, đón đầu xu thế và nhu cầu thị trường.

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, Tổng công ty đã tổ chức, sắp xếp lại lực lượng lao động, tinh giản bộ máy. Trong năm 2011, lao động của Công ty mẹ đã giảm 408 người, trong đó có 359 lao động dôi dư trên tổng số 922 CBCNV. Việc giải quyết lao động dôi dư được thực hiện hợp lý, hợp tình, minh bạch và đúng trình tự. Đây là giải pháp sáng suốt, giải quyết được khó khăn trước mắt là vấn đề thiếu việc làm cho người lao động, tạo cơ hội phát triển cho Tổng công ty trong những năm tiếp theo.

2.2. Xây dựng và phát triển thương hiệu GELEX

Nhận thức đúng đắn vai trò quan trọng của thương hiệu trong chiến lược phát triển lâu dài của Tổng công ty, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với quốc tế, ngày 19 tháng 7 năm 2011, Tổng công ty ra mắt thương hiệu GELEX với khẩu hiệu “Sức mạnh đến từ uy tín”. Từ đó khẩu trương giới thiệu quảng bá hình ảnh sản phẩm Tổng công ty ra thị trường một cách bài bản, chuyên nghiệp hơn. Thương hiệu GELEX đang dần khẳng định uy tín và vị thế trên thị trường cả trong và ngoài nước, góp phần gia tăng giá trị doanh nghiệp.

Chỉ sau hơn hai năm nỗ lực, tháng 12 năm 2014, GELEX đã được bình chọn Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2014.

Hiện nay, cổ phiếu của Tổng công ty với mã chứng khoán GEX là một trong những cổ phiếu có tính thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán Upcom.

2.3. Lựa chọn đúng hướng phát triển sản phẩm và tiếp cận thị trường

Lãnh đạo Tổng công ty xác định Công tơ điện tử thông minh đa chức năng và

Máy biến dòng điện, Máy biến điện áp đo lường trung thế kiểu khô đúc Epoxy trong chân không là dòng sản phẩm có tiềm năng phát triển tốt. Ngay từ đầu năm 2011, Tổng công ty đã mạnh dạn đầu tư nguồn lực khoa học kỹ thuật để nghiên cứu, thiết kế, chế thử, thử nghiệm và đưa vào sản xuất hàng loạt các sản phẩm này, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường, bắt kịp Đề án lưới điện thông minh do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, EVN thực hiện. Có thể khẳng định, bước sang năm 2016 phần lớn sản phẩm sản xuất của Tổng công ty là các sản phẩm thiết bị điện mới phát triển.

Tổng công ty đã chọn đúng hướng tiếp cận thị trường và tiếp tục xây dựng, củng cố, giữ vững mối quan hệ với khách hàng. Nhờ đó đã từng bước chứng minh được năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Đây là kết quả của sự thay đổi nhận thức, thay đổi cách tiếp cận thị trường.

2.4. Sự ra đời của Tháp GELEX (GELEX Tower)

Năm 2014 Tổng công ty hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Tổng công ty tại 52 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội. Tòa tháp GELEX 22 tầng nổi, 03 tầng hầm, thiết kế đẹp, trang thiết bị hiện đại nằm ngay tại quận trung tâm Hà Nội là niềm tự hào, là dấu ấn đánh dấu một bước phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn 2010-2015.

2.5. Công tác xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ

Một loạt các quy chế quản trị nội bộ như: Quy chế Tài chính, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế trả lương, Nội quy lao động v.v.. đã được sửa đổi, xây dựng mới và ban hành. Đặc biệt, sự ra đời của Quy chế trả lương năm 2011- trả theo năng lực và mức độ đóng góp thực tế của người lao động, thoát ly khỏi cách trả lương cứng nhắc trước đây dựa trên hệ số lương Nghị định 205/2004/NĐ-CP đã có tác dụng tích cực, khuyến khích người lao động nhất là lao động trẻ có trình độ nỗ lực đóng góp nhiều hơn cho Tổng công ty.

2.6. Tái cấu trúc doanh nghiệp và thoái vốn nhà nước

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương về việc thoái vốn nhà nước, tháng 8 năm 2015 Tổng công ty phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ cho Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Qua đó, tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ 1.400 tỷ đồng lên 1.550 tỷ đồng, đồng thời giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại Tổng công ty từ 87,17% xuống 78,74% vốn điều lệ.

Ngày 04 tháng 11 năm 2015, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tiếp tục có văn bản chỉ đạo như sau:

- Giao Bộ Công Thương chỉ đạo thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty.
- Việc thoái vốn phải thực hiện theo đúng qui định của pháp luật và hoàn thành trước cuối Quý I năm 2016.

Đến cuối tháng 12 năm 2015, Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái 100% vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom theo đúng trình tự qui định của pháp luật hiện hành và chuyển trả toàn bộ tiền bán cổ phiếu Nhà nước về Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp thuộc Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước SCIC.

3. Tổng kết 05 năm 2010-2015

Trong nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015 vừa qua, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để duy trì được tốc độ phát triển cao, ổn định; Tổng công ty ngày càng lớn mạnh; vị thế của GELEX ngày càng được khẳng định trên thị trường; người lao động có việc làm và được đảm bảo về thu nhập.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Đặc điểm tình hình Tổng công ty năm 2015

Năm 2015, Tổng công ty phải thực hiện song song hai nhiệm vụ:

- Hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
- Hoàn thành việc tái cấu trúc doanh nghiệp và thoái vốn nhà nước.

Nhiệm vụ tái cấu trúc doanh nghiệp và thoái vốn nhà nước với rất nhiều thủ tục, trình tự cần thực hiện khiến Ban lãnh đạo Tổng công ty không có nhiều thời gian dành cho sản xuất kinh doanh như những năm trước.

Về sản xuất kinh doanh, sau vài năm tạm ổn định kể từ khủng hoảng thị trường năm 2011, năm 2015 là năm đầu tiên Tổng công ty phải hứng chịu sự suy giảm mạnh sản lượng sản phẩm chủ lực, truyền thống - công tơ cơ khí 1 pha, 3 pha, đặc biệt sản lượng công tơ cơ khí 3 pha chỉ còn 36% so với năm 2014 do ngành điện dừng hoàn toàn việc sử dụng công tơ cơ khí trên lưới điện Việt Nam. Sự suy giảm này đặc biệt nặng nề trong Quý IV năm 2015, không chỉ ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận mà ảnh hưởng ngay lập tức đến việc làm và thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Tổng công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Số liệu tại Công ty mẹ như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh số liệu thực hiện năm 2015 với:	
			năm 2014	năm 2015	năm 2015	KH 2015	TH 2014
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.275,5	1.350,0	1.350,1	100,01%	105,85%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	231,03	235,00	249,65	106,23%	108,06%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh số liệu thực hiện năm 2015 với:	
						KH 2015	TH 2014
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
3	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/ng/tháng	9	9	9,8	109%	108,89%
4	Quỹ lương Tổng giám đốc	Tr.đ	720	720	720	100%	100%

3. Đánh giá các mặt hoạt động năm 2015

3.1. Công tác kinh doanh và phát triển thương hiệu

Như trên đã đề cập, năm 2015 Tổng công ty bắt đầu chịu áp lực mạnh trong sản xuất kinh doanh khi đơn hàng về các loại công tơ cơ khí - sản phẩm chủ lực trong nhiều thập kỷ qua sụt giảm nghiêm trọng do ngành điện bắt đầu chấm dứt việc sử dụng công tơ cơ khí trên lưới điện để chuyển sang công tơ điện tử thông minh. Việc này tạo sức ép rất lớn cho khối kinh doanh và kỹ thuật điện tử trong việc tập trung phát triển các sản phẩm công tơ điện tử thông minh và đưa được vào thị trường EVN.

Tiếp tục hướng tiếp cận thị trường của năm 2014, năm 2015 Tổng công ty đã bước đầu thành công trong việc giới thiệu sản phẩm công tơ điện tử, chứng minh năng lực sản xuất cũng như năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Từ chỗ không có năng lực cạnh tranh, đến nay sản phẩm công tơ điện tử của GELEX đã có mặt tại các Tổng công ty Điện lực. Đối với dòng sản phẩm máy biến dòng, máy biến áp trung thế, Tổng công ty đã chiếm hầu hết thị phần đang có trong nước.

Trong năm 2015, Tổng công ty tranh thủ tận dụng mọi mối quan hệ đã và đang có nhằm quảng bá nhiều hơn cho các sản phẩm; tiếp tục xây dựng, củng cố và giữ vững mối quan hệ với khách hàng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN và các đơn vị thành viên thuộc EVN, nhằm tạo độ tin cậy của khách hàng đối với các sản phẩm GELEX - đã góp phần duy trì và tăng trưởng doanh thu năm 2015 của Tổng công ty.

Ở mảng kinh doanh thương mại, GELEX đã mở rộng mặt hàng thêm phần thiết bị trung áp và cao áp như tủ điện, dao cách ly v.v... Như vậy, từ năm 2015 trở đi, GELEX đã sản xuất kinh doanh đầy đủ tất cả các dòng sản phẩm thiết bị điện.

Về công tác phát triển thương hiệu, năm 2015 hình ảnh thương hiệu GELEX với thông điệp “Sức mạnh đến từ uy tín” tiếp tục được quảng bá.

3.2. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kỹ thuật, khoa học công nghệ, quản lý chất lượng

a. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Việc có đủ các chủng loại công tơ điện tử thông minh, đáp ứng nhu cầu ngày

càng đa dạng của cả năm Tổng công ty phân phối thuộc EVN là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.

Năm 2015, công tác nghiên cứu thiết kế sản phẩm công tơ điện tử thông minh đã có những bước tiến quan trọng, bước đầu đáp ứng yêu cầu đặt ra của công tác kinh doanh. Tổng công ty đã có đủ các sản phẩm công tơ điện tử thông minh 1 pha và 3 pha với tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu của các Tổng công ty Điện lực.

Tiếp tục năm 2016 và các năm tiếp theo, Tổng công ty cần tập trung huy động nguồn vốn đầu tư nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất dòng sản phẩm này.

b. Công tác kỹ thuật, cải tiến sản phẩm

Năm 2015, công tác kỹ thuật, nghiên cứu cải tiến sản phẩm đang sản xuất đã được quan tâm và chú trọng theo hướng ổn định chất lượng, nâng cao năng suất, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong sản xuất. Cụ thể như sau:

- Theo dõi, duy trì đảm bảo qui trình công nghệ trong suốt quá trình sản xuất. Từ đó kịp thời phát hiện, điều chỉnh, thay đổi công nghệ và định mức vật tư, định mức thời gian phù hợp hơn với điều kiện thực tế.

- Cải tiến, thiết kế để tăng tính năng, ổn định chất lượng, nâng cao năng suất lao động, nâng cao thẩm mỹ cho sản phẩm: Tiếp tục cải tiến thiết kế và công nghệ chế tạo máy biến dòng điện hạ thế, sử dụng kết cấu vỏ nhựa PC kháng cháy, chịu được UV, thời tiết, kín nước ...

c. Công tác khoa học công nghệ

Năm 2015, Tổng công ty bảo vệ thành công, đạt loại xuất sắc hai dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước đã ký cuối năm 2012 với Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Dự án “Hoàn thiện công nghệ sản xuất máy biến dòng điện (TI), máy biến điện áp (TU) đo lường trung thế kiểu khô điện áp tới 38,5 kV”. Tổng vốn thực hiện dự án là 79,54 tỷ đồng, trong đó vốn Ngân sách 6,51 tỷ đồng. Hoàn thành nghiệm thu tháng 01 năm 2015.

- Dự án sản xuất thử nghiệm “Hoàn thiện công nghệ sản xuất thử nghiệm công tơ điện tử đa chức năng (công tơ điện tử thông minh) 1 pha và 3 pha” Tổng vốn thực hiện dự án là 31,23 tỷ đồng, trong đó vốn Ngân sách 4,55 tỷ đồng. Hoàn thành nghiệm thu tháng 8 năm 2015.

Đây là hai dự án duy nhất đạt loại xuất sắc của Chương trình KC05 giai đoạn 2010-2015.

d. Công tác quản lý chất lượng

Năm 2015 công tác quản lý chất lượng cơ bản hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể:

- Duy trì và đảm bảo tính pháp lý của các sản phẩm trên thị trường: Các sản

phẩm được cấp mới hoặc gia hạn hiệu lực các chứng chỉ phê duyệt mẫu; duy trì, đảm bảo chất lượng và tính pháp lý của các thiết bị đo kiểm sử dụng trong phòng thí nghiệm cũng như các thiết bị đo kiểm sử dụng kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trên dây chuyền sản xuất theo đúng qui định của Luật đo lường; đáp ứng hồ sơ pháp lý cho công tác đấu thầu.

- Giám sát, kiểm tra, đảm bảo chất lượng trong các công đoạn sản xuất và sản phẩm cuối cùng, bao gồm giám sát chất lượng chi tiết vật tư mua ngoài và chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trong quá trình sản xuất. Năm 2015, các Tổng công ty Điện lực chuyển bộ phận kiểm định công tơ sang Trung tâm thí nghiệm điện, vì vậy qui trình kiểm tra công tơ cơ khí tại Tổng công ty được thay đổi toàn bộ để phù hợp với yêu cầu của Điện lực. Qui trình kiểm tra công tơ điện tử cũng được bổ sung và phân đoạn để tránh sai sót.

3.3. Công tác tài chính kế toán và quản lý sử dụng vốn

Công tác kế toán tiếp tục được duy trì tốt, quản lý chặt chẽ, các Báo cáo tài chính định kỳ được lập chính xác, đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin theo qui định.

Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được thực hiện tốt, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư. Về công tác quản lý tài chính, ngoài việc điều tiết và sử dụng hợp lý nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, dòng tiền được lưu chuyển quay vòng ổn định, chi phí tài chính được tiết kiệm bằng việc tìm vốn vay giá rẻ v.v... nguồn vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên cũng được giám sát chặt chẽ, hiệu quả.

Tình hình tài chính lành mạnh, có tiềm năng phát triển bền vững, lâu dài.

Hiện nay Tổng công ty đang có 682 tỷ đồng đầu tư tại 10 đơn vị thành viên, trong đó có 05 công ty con và 05 công ty liên doanh, liên kết. Các đơn vị thành viên đều hoạt động hiệu quả, chia cổ tức đều đặn hàng năm.

3.4. Công tác đầu tư

Trong năm 2015, Tổng công ty đã thực hiện đầu tư nâng cao năng lực sản xuất:

- Lắp đặt thêm 02 dây chuyền sản xuất công tơ điện tử, hệ thống bàn kiểm, máy hút ẩm, máy sấy khí, hệ thống hàn dán bo mạch điện tử, hệ thống khuôn ép vỏ công tơ điện tử 1 pha và 3 pha phục vụ quá trình sản xuất công tơ điện tử.

- Cải tạo nhà xưởng sản xuất công tơ điện tử đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cao về môi trường như độ sạch, độ ẩm v.v..

Nhà xưởng và các thiết bị trên đã hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào sử dụng, từng bước phát huy hiệu quả đầu tư.

3.5. Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo, tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động

a. Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo

Năm 2015, Tổng công ty đã tổ chức đào tạo nâng bậc cho 55 công nhân, nâng lương 40 lao động gián tiếp, chuyển chức danh 03 người, đào tạo 56 lao động chuyển công việc mới. Tổng công ty đã mở hai lớp đào tạo công nhân sản xuất công tơ điện tử cho 31 người; huấn luyện nghiệp vụ và thực hành phòng cháy chữa cháy cho 73 người. Ngoài ra, Tổng công ty vẫn duy trì việc đào tạo an toàn lao động; đào tạo sử dụng thiết bị mới; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9011:2015 cho cán bộ quản lý và các nhân viên chuyên môn.

b. Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động

Năm 2015, Tổng công ty hoàn thành việc xây dựng Thang bảng lương phục vụ việc đóng bảo hiểm theo chế độ mới cho người lao động từ 01/01/2016, phù hợp với qui định của pháp luật. Nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm.

Thực hiện trả lương hàng tháng đầy đủ và đúng hạn. Thu nhập bình quân của công nhân viên Công ty mẹ năm 2015 là 9,8 triệu đồng/người/tháng.

Tổng công ty cũng chi trả đầy đủ cho công tác chữa bệnh nghề nghiệp, tổ chức đoàn an dưỡng, thường xuyên chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho CBCNV. Tháng 10 năm 2015 đã tổ chức khám sức khỏe định cho toàn bộ người lao động.

3.6. Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp và môi trường

Công tác kiểm tra giám sát kỷ luật an toàn lao động được duy trì. 100% trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đã được kiểm định đúng theo quy định. Việc chấp hành bảo hộ lao động tại các đơn vị tương đối tốt.

Công tác phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng được thực hiện tốt; thường xuyên kiểm tra, bổ sung phương tiện thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Định kỳ tổ chức diễn tập, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ an toàn PCCC, cứu hộ, cứu nạn cho CBCNV.

Trong năm 2015 không xảy ra vụ cháy nổ, tai nạn lao động nào; an ninh được đảm bảo.

Công tác vệ sinh công nghiệp, Tổng công ty đã tiến hành sắp xếp, bố trí lại các khu vực sản xuất đảm bảo tách biệt các nguồn phát sinh bụi ảnh hưởng đến quá trình sản xuất.

Về môi trường, Tổng công ty đã tiến hành xong việc Quan trắc về môi trường năm 2015; đã đưa vào sử dụng chính thức Hệ thống xử lý nước thải tập trung; hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo qui định.

3.7. Công tác đoàn thể, xã hội, thi đua khen thưởng

Các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trong Tổng công ty được tôn trọng, quan tâm và tạo điều kiện để hoạt động theo qui định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và Nội quy lao động.

Năm 2015 Tổng công ty đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức các phong trào thi đua sản xuất, an toàn lao động, vệ sinh môi trường; chăm lo đời sống tinh thần và hỗ trợ vật chất cho người lao động; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; duy trì việc trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp tại nơi làm việc.

Về công tác thi đua khen thưởng, Tổng công ty đã hoàn tất hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng Cờ thi đua cho những thành tích đã đạt được của Tổng công ty năm 2015; đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen và Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương cho các cá nhân có nhiều đóng góp.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cơ hội và thách thức

Nền kinh tế năm 2016 được dự báo sẽ từng bước ra khỏi tình trạng suy giảm, lấy lại đà tăng trưởng. Tuy nhiên kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Năm 2016 và những năm sắp tới là thời kỳ Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước trong đó có GELEX phải nỗ lực tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, cạnh tranh ngày càng gay gắt của quá trình hội nhập.

Về thị trường. Năm 2016 sẽ là năm không còn các gói thầu công tơ cơ khí của năm Tổng công ty phân phối thuộc EVN. Công tơ cơ khí chủ yếu bán lẻ. Vì vậy việc chấm dứt sản xuất công tơ cơ khí là xu hướng tất yếu, bất khả kháng. Phải từ bỏ công tơ cơ cũng đồng nghĩa với việc chấm dứt sản xuất một dòng sản phẩm chủ lực, sở trường, là dòng sản phẩm đã làm nên uy tín và thương hiệu EMIC. Cùng với việc thu hẹp đến 95% sản lượng công tơ cơ khí là vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động. Công nhân nhiều năm kinh nghiệm và quen thuộc với sản xuất công tơ cơ nay phần lớn buộc phải chuyển sang các công việc khác và học việc từ đầu. Ngoài ra, các tài sản gồm nhà xưởng, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất công tơ cơ không sử dụng nhưng hàng tháng vẫn phải khấu hao cũng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất.

Công tơ điện tử bước đầu đã có những thành công nhất định. Tuy nhiên, thay vì lợi thế “một mình một chợ” như công tơ cơ khí EMIC trước đây, công tơ điện tử GELEX phải chịu sức ép cạnh tranh gay gắt trên thị trường của các sản phẩm cùng

loại, cả sản phẩm trong nước và sản phẩm ngoại nhập. Với đặc trưng của sản phẩm kỹ thuật cao, công nghệ liên tục thay đổi và nhanh lỗi thời, bài toán thị trường đặt ra liên tục thay đổi đòi hỏi nhà sản xuất phải hết sức nhanh nhạy và linh hoạt, chủ động, cập nhật thông tin, kịp thời thay đổi thiết kế. Là nhà sản xuất mới trên thị trường công tơ điện tử, sản phẩm của Tổng công ty bước đầu tìm được chỗ đứng trên thị trường nhưng vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện. Trong năm 2016, thách thức của chúng ta là phải bằng mọi cách ổn định công nghệ, ổn định chất lượng, quản lý sản xuất tốt. Ngoài ra, lực lượng lớn công nhân sản xuất công tơ cơ khí chuyển sang công tơ điện tử với công nghệ và qui trình sản xuất khác biệt hoàn toàn, cần thêm thời gian để thích ứng và quen việc.

Những năm gần đây, biến dòng biến áp trung thế khô trong nhà đúc Epoxy trong chân không là dòng sản phẩm hiệu quả của Tổng công ty, bù đắp phần lớn thiếu hụt gây ra do sự sụt giảm sản lượng công tơ cơ khí. Tuy nhiên, Quý IV năm 2015 đã xuất hiện một nhà sản xuất mới - Trung tâm thí nghiệm điện miền Nam trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam với hệ thống dây chuyền thiết bị đúc Epoxy chân không của HEDRICH - Đúc theo công nghệ khử khí liên tục OTF (on the fly) phối trộn tĩnh (static mixer) sử dụng vật liệu Huntsman - Mỹ có năng suất và chất lượng tương đương hệ thống của GELEX. Vì vậy, năm 2016 sản lượng tiêu thụ biến dòng biến áp trung thế khô trong nhà chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng. Đây là cuộc chơi của cơ chế thị trường mà Tổng công ty phải chấp nhận.

Bên cạnh nhiều khó khăn, thách thức, Tổng công ty vẫn có những lợi thế nhất định. Đó là uy tín và giá trị, tầm vóc thương hiệu GELEX; là tín hiệu tích cực của thị trường đối với chất lượng sản phẩm biến dòng, biến áp trung thế; là sự trưởng thành và ngày càng tự tin của đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật điện tử; là nhiệt tình cống hiến và nghệ thuật đàm phán, thương thảo hợp đồng của đội ngũ kinh doanh.

Tất cả những cơ hội và thách thức này góp phần phác thảo bức tranh toàn cảnh về năm 2016.

Kế hoạch tại Công ty mẹ năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.400
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	235
3	Chi trả cổ tức	%/năm	10
4	Bình quân thu nhập người lao động	Tr/ng/th	9

3. Một số giải pháp thực hiện

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch năm 2016 đồng thời từng bước tạo nền tảng cho sự phát triển của các năm tiếp theo, chúng ta cần tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

3.1. Xúc tiến đầu tư mở rộng ngành hàng sản xuất

- Trong bối cảnh sản phẩm chủ lực, truyền thống của Tổng công ty bị cắt giảm nghiêm trọng, việc đầu tư để mở rộng các sản phẩm có tiềm năng như công tơ điện tử và hệ thống thu thập, truyền dữ liệu; đồng thời nghiên cứu phát triển sản xuất kinh doanh các sản phẩm thiết bị điện trung áp và cao áp... là hết sức cấp bách.

- Việc tận dụng lợi thế vị trí đất đai mà Tổng công ty hiện có để đầu tư khai thác mang lại hiệu quả cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cần được triển khai quyết liệt trong năm 2016.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2016 sẽ giúp giải quyết khó khăn suy giảm sản xuất trước mắt cũng như tạo điều kiện cho sự phát triển của Tổng công ty trong các năm tiếp theo. Tuy nhiên, Tổng công ty sẽ cần nguồn nhân lực và nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất này.

3.2. Công tác kinh doanh, phát triển thị trường và thương hiệu

- Tập trung phát triển thị trường công tơ điện tử để công tơ điện tử thông minh trở thành sản phẩm mũi nhọn chủ lực của Tổng công ty.

- Tiếp tục duy trì ổn định thị trường máy biến dòng biến áp trung thế khô; đồng thời mở rộng năng lực sản xuất, mở rộng thị trường máy biến dòng, biến áp trung thế dầu và biến dòng hạ thế.

- Linh hoạt trong chính sách bán hàng nhằm mở rộng thị trường cho các sản phẩm thiết bị điện; thể hiện năng lực sản xuất, chất lượng, độ tin cậy của sản phẩm và dịch vụ, tạo năng lực cạnh tranh thực sự cho sản phẩm trên thị trường.

- Tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu GELEX trở thành thương hiệu quốc tế.

3.3. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, hoàn thiện sản phẩm hiện có

- Bám sát quy hoạch, định hướng phát triển ngành điện để lựa chọn đầu tư phát triển các sản phẩm có tiềm năng tiêu thụ trên thị trường và phù hợp với năng lực sản xuất của Tổng công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thiết kế các dòng sản phẩm công tơ điện tử, đáp ứng nhu cầu thay đổi của các công ty Điện lực.

- Đưa ra Hệ thống thu thập dữ liệu để đủ điều kiện đáp ứng sự phát triển lưới điện thông minh của EVN cho trước mắt và lâu dài.

3.4. Công tác tổ chức lại sản xuất

- Cơ cấu sản xuất năm 2016 có biến động lớn vì vậy cần khẩn trương qui hoạch lại và cải tạo mặt bằng sản xuất phù hợp theo hướng thu hẹp mặt bằng sản xuất công tơ cơ khí, cải tạo một phần mặt bằng đó để mở rộng sản xuất công tơ điện tử, máy biến dòng, biến áp trung thế dầu và máy biến dòng hạ thế.

- Sắp xếp mô hình tổ chức các xưởng sản xuất phù hợp với cơ cấu sản phẩm sản xuất năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Chú trọng công tác đào tạo lại, chuyển đổi nghề cho người lao động. Sắp xếp sử dụng lực lượng lao động hiện có phù hợp với tình hình sản xuất năm 2016.

3.5. Các công tác khác

- Sử dụng vốn linh hoạt và hiệu quả cho mọi mặt hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Báo cáo tài chính đảm bảo đáp ứng các qui định ngày càng nghiêm ngặt (*rút ngắn thời hạn báo cáo Quý chỉ còn một nửa thời gian*) về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Tiếp tục tuyển dụng lao động chất lượng cao. Có chính sách rõ ràng nhằm khuyến khích, thu hút nhân tài, tuyển dụng bổ sung đủ nguồn nhân lực cho sự phát triển Tổng công ty trước mắt và lâu dài.

- Quản lý, kiểm soát tốt và tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thiết thực, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ.

- Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau, ưu tiên hợp đồng, đơn hàng cho các đơn vị thành viên nhằm tạo công ăn việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận toàn Tổng công ty.

- Tăng cường hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và ngoài nước nhằm đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề kinh doanh.

Với truyền thống đoàn kết, ý thức trách nhiệm và sự tận tâm trong công việc, chúng ta tin tưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sẽ hoàn thành thắng lợi và toàn diện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Đăng tải trên website Tcty: www.gelex.vn;
- Lưu VT, thư ký TCT.



BÁO CÁO TÓM TẮT TÀI CHÍNH NĂM 2015

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu kỳ (01/01/2015)	Số cuối kỳ (31/12/2015)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100-BCĐKT	966.394.793.356	1.144.269.067.995
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	328.491.195.250	121.223.651.001
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	147.661.751.062	345.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	411.373.525.949	523.194.428.297
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	78.759.122.848	144.613.856.313
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	109.198.247	10.237.132.384
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200-BCĐKT	1.142.044.024.226	1.208.201.957.221
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	66.048.000	-
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	132.075.661.062	469.522.667.273
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	221-BCĐKT	<i>132.062.327.738</i>	<i>469.522.667.273</i>
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	227-BCĐKT	<i>13.333.324</i>	-
3	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	301.443.683.009	24.885.835.408
4	Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	687.008.177.059	682.050.850.059
5	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	21.450.455.096	31.742.604.481
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270-BCĐKT	2.108.438.817.582	2.352.471.025.216
III	NỢ PHẢI TRẢ	300-BCĐKT	437.148.720.020	397.423.826.482
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	379.111.046.095	309.698.414.276
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	58.037.673.925	87.725.412.206
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400-BCĐKT	1.671.290.097.562	1.955.047.198.734
1	Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	1.670.036.521.349	1.952.510.962.625
	Trong đó: - Vốn góp của CSH	411-BCĐKT	1.400.000.000.000	1.550.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	414-BCĐKT	-	66.378.000.000
	- Cổ phiếu quỹ	415-BCĐKT	(5.025.000.000)	(5.025.000.000)
	- Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	32.500.000.000	62.000.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	242.561.521.349	279.157.962.625
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430-BCĐKT	1.253.576.213	2.536.236.109
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	470-BCĐKT	2.108.438.817.582	2.352.471.025.216

V KẾT QUẢ KINH DOANH		Mã số	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	01-KQKD	1.283.672.651.858	1.357.283.426.331
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02-KQKD	8.151.897.005	7.207.354.930
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10-KQKD	1.275.520.754.853	1.350.076.071.401
4	Giá vốn hàng bán	11-KQKD	1.045.163.800.334	1.139.357.295.319
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20-KQKD	230.356.954.519	210.718.776.082
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21-KQKD	152.197.783.442	156.149.387.465
7	Chi phí tài chính	22-KQKD	(13.858.669.689)	971.650.284
8	Chi phí bán hàng	25-KQKD	33.191.081.912	20.559.666.575
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26-KQKD	55.271.429.545	62.162.978.295
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30-KQKD	307.950.896.193	283.173.868.393
11	Thu nhập khác	31-KQKD	4.250.604.698	296.526.042
12	Chi phí khác	32-KQKD	40.716.704.426	319.553.766
13	Lợi nhuận khác	40-KQKD	(36.466.099.728)	(23.027.724)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50-KQKD	271.484.796.465	283.150.840.669
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51-KQKD	40.451.747.086	33.499.399.393
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-KQKD	231.033.049.379	249.651.441.276
VI CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN		DVT	Năm 2014	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	54,2%	51,4%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng Tài sản	%	20,7%	16,9%
	- Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu	%	26,2%	20,3%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,3	3,2
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	2,5	3,7
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	60,5%	57,4%
	- Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	12,12	10,20
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST)			
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	18,1%	18,5%
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	11,0%	10,6%
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	13,8%	12,8%

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

Số: 104/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được lập ngày 27 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

Vũ Xuân Biễn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2010-2015;

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2015:

1- Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty trong năm tài chính:

Năm 2015, bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế trong nước vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới, tình hình bất ổn định trên biển Đông, giá dầu liên tục suy giảm và ở mức thấp, giá nhiều mặt hàng Việt Nam có lợi thế xuất khẩu giảm... Các yếu tố trên đã có tác động nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Tuy nhiên, cùng với việc tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, sự nỗ lực của các đơn vị thành viên và của tập thể người lao động, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã đề ra với tổng doanh thu là 1.350 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ % vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên tăng 5,53% so với năm 2014.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 05 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, trong đó có hai thành viên trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty. Tháng 12 năm 2014, ông Phạm Mạnh Hà đã được HĐQT Tổng công ty bầu bổ sung làm Ủy viên HĐQT Tổng công ty và được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 theo qui định tại Điều lệ. Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn phát huy sở trường và thế mạnh của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo các Quy chế đã ban hành, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết, 14 Quyết định theo đúng thẩm quyền được qui định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Tổng công ty. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung vào công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty, thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu GEX trên Sàn giao dịch UPCOM, công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài, công tác tổ chức cán bộ và công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng

quản trị đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tổng thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty trong năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên là 800 triệu đồng.

3. Triển khai và giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Với vai trò đại diện cho các cổ đông, trong năm 2015, Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn chủ động triển khai các nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành để định hướng mọi hoạt động của Tổng công ty phù hợp với diễn biến tình hình thực tiễn. Hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát Cơ quan điều hành triển khai nhiệm vụ, đồng thời với hoạt động kiểm tra, giám sát theo qui định.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty.

4. Công tác sắp xếp, cơ cấu tổ chức, nhân sự:

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định bổ sung thành viên HĐQT đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Thiết bị điện. Nhìn chung, các cán bộ là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị đều phát huy tốt năng lực kinh nghiệm và tham gia điều hành SXKD hiệu quả.

5. Công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty :

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương , trong năm 2015, Tổng công ty đã giảm tỷ lệ đầu tư vốn tại Công ty cổ phần Chế tạo Bơm hải Dương và Công ty cổ phần Thiết bị điện bằng việc từ chối quyền mua số cổ phần phát hành thêm khi hai đơn vị này phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Đến thời điểm 31/12/2015 Tổng công ty đang có vốn đầu tư tại 05 Công ty con và 05 Công ty liên doanh, liên kết. Tổng số vốn đầu tư là 682 tỷ đồng.

6. Công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương về việc thoái vốn nhà nước, tháng 8 năm 2015 Tổng công ty phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ 1.400 tỷ đồng lên 1.550 tỷ đồng, đồng thời giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại Tổng công ty từ 87,17% xuống 78,74% vốn điều lệ.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại Công văn số 9094/VPCP-ĐMDN 04 tháng 11 năm 2015, trong tháng 12 năm 2015, Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái 100% vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

7. Công tác quản lý cổ đông:

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Từ tháng 10 năm 2015, cổ phiếu của Tổng công ty đã được thực hiện lưu ký chứng khoán lần đầu tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05 tháng 02 năm 2016, Tổng công ty có tổng số 1.310 cổ đông, trong đó có 27 cổ đông pháp nhân nắm giữ 39.842.410 cổ phần, chiếm 25,7% vốn điều lệ.

8. Kết luận:

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế, Hội đồng quản trị đã bám sát mục tiêu và chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng công ty hoàn thành các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã đề ra. Để đạt được kết quả này, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã rất chủ động trong công tác điều hành với những biện pháp cụ thể như:

- Kiên trì bám sát mục tiêu doanh thu, mục tiêu lợi nhuận để có những biện pháp chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, đảm bảo phải hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm.
- Thực hiện vai trò đầu mối để tập trung sức mạnh của các đơn vị; chỉ đạo các đơn vị hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động SXKD.
- Đẩy mạnh công tác thị trường, phát triển thương hiệu thông qua việc tạo dựng được các thương hiệu mạnh có uy tín tại Việt Nam và khu vực Châu Á, Thái Bình Dương như: GELEX, CADIVI, THIBIDI, HEM, VIHEM, VINAKIP cho các sản phẩm của Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Tập trung chỉ đạo hoàn thiện công tác quản lý, điều hành các dự án đầu tư đảm bảo thực hiện đúng các quy định về quản lý đầu tư của nhà nước, đảm bảo đúng tiến độ, đạt mục tiêu, đưa công trình vào khai thác phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành đã triển khai tốt, đúng trình tự qui định trên mọi mặt công tác như: điều hành hoạt động SXKD, sắp xếp tổ chức nhân sự, cơ cấu lại nguồn vốn, tăng cường quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư phát triển sản phẩm mới,.. đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

II- TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2010 – 2015 :

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ 2010-2015 được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất tín nhiệm bầu gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Hoa Cương
- Ông Nguyễn Trọng Tiều
- Ông Trần Ngọc Minh
- Ông Đỗ Văn Chính
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu ông Nguyễn Hoa Cương làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Tháng 12 năm 2014, ông Phạm Mạnh Hà đã được HĐQT Tổng công ty bầu bổ sung làm Ủy viên HĐQT Tổng công ty thay cho ông Trần Ngọc Minh nghỉ hưu theo chế độ và được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 theo qui định tại Điều lệ.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010-2015:

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được cấp giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/12/2010 với vốn điều lệ là 1.400 tỷ đồng. Nhiệm kỳ 2010-2015 là nhiệm kỳ đầu tiên Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Từ khi được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đến nay, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành. Hội đồng quản trị luôn duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần, ngoài ra, tổ chức các cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách. Thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, tờ trình liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trong suốt nhiệm kỳ, HĐQT đã từng bước hoàn thiện công tác quản lý, cụ thể:

- Bổ nhiệm lãnh đạo chủ chốt Cơ quan điều hành Tổng công ty theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ.
- Tổ chức, sắp xếp, củng cố các phòng ban, xưởng sản xuất của Cơ quan Tổng công ty phù hợp với mô hình quản lý và tổ chức sản xuất, đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng.
- Ban hành các quy chế, quy định để tăng cường công tác quản lý: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tài chính, Quy chế chuyển nhượng cổ phần,.... Hội đồng quản trị cũng xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài để đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.
- Xem xét lựa chọn và bổ nhiệm những cán bộ có năng lực là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
- Hoàn thành Dự án xây dựng Trụ sở Tổng công ty tại 52 Lê Đại Hành, Hà Nội đúng tiến độ. Kể từ khi được đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 5 năm 2014, Dự án đã bước đầu phát huy hiệu quả.
- Từng bước xây dựng và quảng bá thương hiệu GELEX cùng với thông điệp “Sức mạnh đến từ uy tín” trở thành Thương hiệu quốc gia.
- Thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo bộ máy hoạt động của Công ty vận hành theo đúng mục tiêu và kỳ vọng của cổ đông.

III- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016:

Năm 2016, với dự báo kinh tế Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng ổn định với tốc độ cao hơn 2015. Hiệu quả đầu tư và khả năng cạnh tranh được cải thiện. Kinh tế vĩ mô ổn định hơn; chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp và tương đối ổn định là điều kiện quan trọng cho sự phát triển kinh tế trong thời gian tới. Tuy nhiên, những khó khăn đối với sự phát triển kinh tế còn rất lớn.

Năm 2016 cũng là năm hoạt động đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2016-2020. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu Doanh thu và Lợi nhuận như báo cáo của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Tổng công ty đương nhiệm xin đề xuất một số giải pháp chung như sau:

* Đối với các đơn vị Tổng công ty có đầu tư vốn:

- Tăng cường công tác quản lý để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị.
- Thông qua người đại diện vốn, tham gia việc thiết lập mô hình tổ chức, định hướng phát triển dài hạn của các đơn vị.
- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh. Chủ động lựa chọn phương án phù hợp trong đổi mới công nghệ sản xuất, chủ động nâng cao năng lực quản trị, chủ động tiếp cận và mở rộng thị trường; đồng thời phải xây dựng chiến lược kinh doanh, phương án kinh doanh khả thi cho từng mặt hàng.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm. Khai thác tối đa năng lực sản xuất và nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu;
- Củng cố và phát triển hệ thống đại lý phân phối nhằm mở rộng và tăng thị phần cho các sản phẩm truyền thống;
- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dự báo, phân tích tình hình thị trường, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng và phát triển đội ngũ CNVC trên cơ sở giữ gìn những giá trị cốt lõi, thúc đẩy sự tiến bộ. Tuyển chọn, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, đội ngũ kỹ sư và chuyên viên kinh tế có năng lực chuyên môn cao, giỏi ngoại ngữ, đội ngũ quản lý trung cao cấp có bản lĩnh, hiểu biết pháp luật, đoàn kết.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng các đơn vị xây dựng định hướng chiến lược phát triển, cụ thể hóa một số nhiệm vụ, giải pháp hành động phù hợp với đặc điểm tình hình, tính chất đặc thù của từng đơn vị.

* Đối với Cơ quan Tổng công ty, một số giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2016 như sau:

- Tập trung thiết kế, chế thử và thử nghiệm trên lưới điện các dòng sản phẩm công tơ điện tử mà thị trường có nhu cầu, phù hợp với Quyết định 887/QĐ ngày 14/10/2014 của EVN.
- Duy trì ổn định thị trường máy biến dòng biến áp trung thế khô. Mở rộng năng lực sản xuất, chiếm lĩnh thị trường biến dòng biến áp trung thế dầu và biến dòng hạ thế.
- Tiếp tục tiếp cận thị trường Myanmar, Lào và Campuchia là những thị trường khu vực có nhu cầu cao về sản phẩm thiết bị điện công nghiệp và dân dụng phù hợp với năng lực sản xuất của GELEX.
- Tổ chức lại, phát triển mạng lưới đại lý phân phối sản phẩm của GELEX.
- Hoàn tất các thủ tục có liên quan với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để sớm triển khai Dự án tại 10 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cho thuê Văn phòng tại Tòa nhà Trụ sở Tổng công ty - 52 Lê Đại Hành, Hà Nội.

Để đạt được mục tiêu, kế hoạch năm 2016, Hội đồng quản trị Tổng công ty mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và hợp tác của các cổ đông nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2015, Tổng kết nhiệm kỳ hoạt động 2010-2015 và dự kiến Kế hoạch hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2016;
- UV HĐQT TCTy;
- Thư ký TCTy;
- Lưu VP HĐQT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cương

Số: 05/BC-BKS/GELEX

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2016



BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo Tài chính và tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam năm 2015,

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về các mặt hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Ban Kiểm soát Tổng Công ty bao gồm 03 thành viên, đều làm việc kiêm nhiệm. Trong đó, có 01 thành viên có chuyên môn nghiệp vụ kế toán. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức trách nhiệm vụ được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Năm 2015, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành Tổng Công ty;
- Kiểm tra trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm;

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

Năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 được thực hiện theo mức Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 800 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

- HDQT Tổng công ty gồm 05 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, trong đó có hai thành viên trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty. Từ tháng 12 năm 2014, ông Phạm Mạnh Hà đã được Bộ Công Thương ra quyết định cử làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam và đã được HDQT Tổng công ty bầu bổ sung làm Ủy viên HDQT Tổng công ty theo qui định tại Điều lệ. Việc thay thế này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 xem xét chấp thuận.

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết, 14 Quyết định theo đúng thẩm quyền được qui định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Tổng công ty. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HDQT tập trung vào công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty, thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu GEX trên Sàn giao dịch UPCOM, công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài, công tác tổ chức cán bộ và công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HDQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HDQT đều được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

- HDQT thường xuyên giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HDQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty thường xuyên chủ động đề xuất, kiến nghị và báo cáo HDQT các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HDQT.

Ban Tổng Giám đốc gồm 03 người, trong đó 02 người là thành viên HDQT nên nắm bắt được đầy đủ chủ trương, định hướng của HDQT; chủ động trong việc triển khai, thực hiện. Ban Tổng Giám đốc tăng cường công tác quản lý và điều hành Tổng công ty theo tiêu chuẩn ISO 2001-2015 và các quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành. Trong năm, Tổng công ty đã rà soát lại các quy chế, quy định nội bộ để hoàn thiện công tác quản lý: sửa đổi Quy chế tiền lương, xây dựng và ban hành Quy định Hệ thống thang bảng lương đóng BHXH và chế độ Phụ cấp lương cho người lao động Cơ quan Tổng công ty.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc đúng nguyên tắc và hiệu quả.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo Tài chính năm 2015 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Xét trên phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2015 cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2015, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

2.1. Một số chỉ tiêu SXKD chính thực hiện năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.350.000.000.000	1.350.076.071.401	100,01%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế		283.150.840.669	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	235.000.000.000	249.651.441.276	106,23%
	<i>Trong đó:</i>			
	- LNST từ SXKD		119.501.682.365	
	- LNST từ đầu tư vốn ra bên ngoài		130.149.758.911	

2.2. Tóm tắt tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2015:

TT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ (31/12/2015)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.144.269.067.995
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	121.223.651.001
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	345.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	523.194.428.297
4	Hàng tồn kho	144.613.856.313
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.237.132.384
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.208.201.957.221
1	Các khoản phải thu dài hạn	-
2	Tài sản cố định	469.522.667.273
3	Tài sản dở dang dài hạn	24.885.835.408
4	Đầu tư tài chính dài hạn	682.050.850.059
5	Tài sản dài hạn khác	31.742.604.481
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.352.471.025.216
III	NỢ PHẢI TRẢ	397.423.826.482
1	Nợ ngắn hạn	309.698.414.276
2	Nợ dài hạn	87.725.412.206
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.955.047.198.734
1	Vốn chủ sở hữu	1.952.510.962.625
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	2.536.236.109
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.352.471.025.216

3. Đánh giá công tác đầu tư:

3.1. Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất:

Hoàn thành 02 dự án khoa học cấp Nhà nước bao gồm: Dự án “Hoàn thiện công nghệ sản xuất máy biến dòng điện (TI), máy điện áp (TU) đo lường trung thế kiểu khô điện áp tới 38,5kV” và Dự án “Hoàn thiện công nghệ sản xuất thử nghiệm công tơ điện tử đa chức năng 1 pha và 3 pha”. Tổng kinh phí đã thực hiện 115,5 tỷ đồng, trong đó vốn Ngân sách Nhà nước cấp 11 tỷ đồng.

Việc thực hiện dự án được Tổng Công ty xây dựng kế hoạch cụ thể, công tác đầu tư được triển khai theo đúng trình tự thủ tục pháp lý của Nhà nước. Cả 2 dự án trên đã được Bộ Khoa học công nghệ nghiệm thu đạt xuất sắc. Các hạng mục đầu tư được đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao năng suất lao động, ổn định chất lượng và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

3.2. Đầu tư vốn ra bên ngoài:

Đến thời điểm 31/12/2015 Tổng công ty đang có vốn đầu tư tại 05 Công ty con và 05 Công ty liên doanh, liên kết với tổng số vốn đầu tư là 682 tỷ đồng. Các công ty thành viên đều hoạt động hiệu quả. Công tác quản lý vốn đầu tư ra bên ngoài được giám sát chặt chẽ.

3.3. Đầu tư dự án xây dựng “Trụ sở văn phòng Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam” tại số 52 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Dự án được khởi công xây dựng từ 01/01/2012 với tổng mức đầu tư được phê duyệt là : 443.970.256.000 đồng .

Đến tháng 5/2014 công trình về cơ bản đã hoàn thành và bắt đầu đưa vào sử dụng. Hết năm 2014, công trình chính thức hoàn thiện và đã được Cơ quan chức năng cấp đầy đủ các giấy phép cần thiết để được khai thác sử dụng. Hồ sơ quyết toán dự án đang được kiểm toán.

Công tác thực hiện đầu tư tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư XDCCB. Việc lựa chọn các Nhà thầu tham gia dự án được thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chất lượng thi công xây dựng được kiểm soát chặt chẽ, công tác giám sát, nghiệm thu chất lượng đảm bảo theo đúng các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành. Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

Năm hoạt động 2015, Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách nhà nước. Hoạt động tài chính lành mạnh, vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Để tiếp tục phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Tổng Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị một số việc như sau:

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu SXKD từng giai đoạn, phù hợp với ngành hàng Tổng Công ty đang phát triển sản xuất.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính để đáp ứng yêu cầu quản lý của Tổng Công ty và quản lý vốn đầu tư tại các Công ty thành viên.

- Tòa nhà trụ sở văn phòng tại 52 Lê Đại Hành đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, cần có cơ chế linh hoạt để khai thác hiệu quả hơn nữa lợi thế của tòa nhà, mang lại lợi nhuận cũng như quảng bá thương hiệu của Tổng Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ THANH YÊN

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu BKS.

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

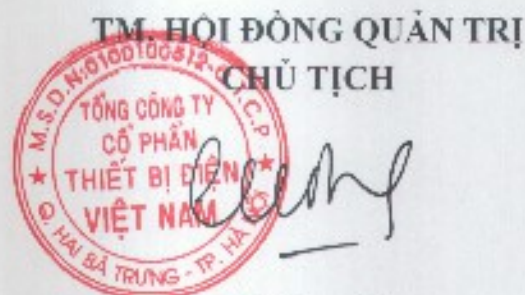
Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26 tháng 7 năm 2012 qui định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Nguyễn Hoa Cường

PHỤ LỤC

Nội dung đề nghị sửa đổi

Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

(Kèm theo Tờ trình số 14/TBĐVN/TTr-HĐQT ngày 18 tháng 02 năm 2016

v/v Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

STT	Điều	Nội dung tóm tắt	Nội dung Điều lệ hiện nay của Tổng công ty	Nội dung đề nghị sửa đổi
1	Điều 1 - Khoản 1	Định nghĩa	"Vốn Điều lệ" là số vốn do các cổ đông đóng góp và Quy định tại Điều 5 của bản Điều lệ này. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. "Cán bộ quản lý" là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, Kế toán trưởng và thủ trưởng, phó thủ trưởng các đơn vị trong Tổng công ty.	"Vốn Điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán, được quy định tại Điều 6 Điều lệ này. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014. "Cán bộ quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Tổng công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
2	Điều 2 - Khoản 1	Tên viết tắt	Tên viết tắt: VEC	Tên viết tắt: GELEX
3	Điều 2 - Khoản 3	Email và website đăng ký	Email: vechanoi@yahoo.com ; emicvn@fpt.vn . Website: www.vec.vn	Email: info@gelex.vn ; gelex.vn@gmail.com Website: www.gelex.vn
4	Điều 5 - Khoản 3	Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ	Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm 122.044.800 (Một trăm hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm) cổ phần là vốn nhà nước, chiếm 78,74 % (Bảy mươi tám phẩy bảy mươi tư phần trăm) vốn Điều lệ và 32.955.200 (Ba mươi hai triệu chín trăm năm mươi năm ngàn hai trăm) cổ phần là vốn của các cổ đông khác chiếm 21,26% (Hai mươi một phẩy hai mươi sáu phần trăm) vốn Điều lệ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo mỗi loại được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều lệ này.	Bỏ
5	Điều 6 - Khoản	Thông tin trên chứng nhận cổ	2. Mọi chứng chỉ cổ phiếu của Tổng công ty được phát hành dưới hình thức ghi sổ (in dưới dạng Tờ cổ phiếu	Khoản 2 Điều 6 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có chữ ký của đại diện theo

	2,3,4	phiếu	<p>hoặc Sổ chứng nhận cổ đông theo mẫu quy định tại Thông tư số 86/2003/TT- BTC của Bộ Tài chính).</p> <p>3. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, trụ sở Tổng công ty; - Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Số lượng cổ phần và loại cổ phần; - Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; - Tên cổ đông, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Tóm tắt thủ tục chuyển nhượng cổ phần; - Chữ ký mẫu của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <p>4. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi tên chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p>	<p>pháp luật của Tổng công ty và dấu của Tổng công ty. Chứng nhận cổ phiếu ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Bỏ Khoản 3,4 Điều 6</p>
6	Điều 6 - Khoản 5	Thời hạn cấp chứng nhận cổ phiếu	<p>Trong thời hạn ba tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng chỉ sở hữu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>Thành Khoản 3 Điều 6:</p> <p>Trong thời hạn ba tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>
7	Điều 6 - Khoản 8,9	Cổ phiếu không ghi tên và cổ phần ghi tên không theo hình thức chứng chỉ	<p>8. Người sở hữu cổ phiếu không ghi tên phải chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Tổng công ty không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hay sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>9. Tổng công ty có thể phát hành cổ phần ghi tên không theo hình thức chứng chỉ.</p>	Bỏ
8	Điều 8	Chuyển nhượng cổ phần	<p>1. Tất cả các loại cổ phần của Tổng công ty đều được tự do chuyển nhượng phù hợp theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.</p> <p>3. Để ổn định trong thời gian đầu hoạt động tất cả các cổ</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường</p>

			<p>phần của cổ đông chiến lược nắm giữ không được phép chuyển nhượng trong thời gian 03 năm kể từ ngày Tổng công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh . Trong trường hợp đặc biệt phải được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Sau thời hạn trên, trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác phù hợp với Luật Doanh nghiệp , tất cả các cổ phần đều có thể thực hiện chuyển nhượng thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo mẫu của Tổng công ty , kèm theo cổ phiếu của cổ phần được chuyển nhượng và các giấy tờ chứng minh khác theo thủ tục chuyển nhượng do Hội đồng quản trị quy định .</p> <p>4. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông (trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham gia dự Đại hội cổ đông diễn ra trong thời gian đó).</p>	<p>chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>3. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một phần số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Tổng công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.</p> <p>4. Người nhận cổ phần trong các trường hợp điều này chỉ trở thành cổ đông Tổng công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>
9	Điều 9 - Khoản 3,4	Thu hồi cổ phần	<p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4, khoản 5 và khoản 6 của Điều này.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Tổng công ty. Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị cho thấy là phù hợp.</p>	<p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Tổng công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật doanh nghiệp.</p>
10	Điều 11 - Khoản 1	Quyền của cổ đông	<p>Cổ đông là người sở hữu Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn</p>	<p>Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty cổ phần, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng</p>

			đã góp vào Tổng công ty.	công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.
11	Điều 11 - Khoản 2	Quyền của người nắm giữ cổ phần phổ thông	<p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>2.1. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;</p> <p>2.2. Được nhận cổ tức tương ứng với phần góp vốn;</p> <p>2.3. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành về chứng khoán;</p> <p>2.4. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trong Tổng công ty;</p> <p>2.5. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>2.6. Xem, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2.7. Trường hợp Tổng công ty giải thể được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ và cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>2.8. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2.9. Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Tổng công ty quy định; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;</p> <p>d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Khi Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho các chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p>
12	Bổ sung Khoản 2 Điều 12	Nghĩa vụ của cổ đông	Không có	Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông
13	Điều 13 - Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết , là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một

			đồng phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	(01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
14	Điều 13 - Khoản 3 - Mục 3.2, 3.3, 3.4	Trường hợp Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường	3.2. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa; 3.3 Khi số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định; 3.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	3.2. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ; 3.3 Khi số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định. 3.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản, trong đó mỗi văn bản phải có chữ ký tối thiểu của một cổ đông có liên quan);
15	Điều 13 - Khoản 4 - Mục 4.1	Thời hạn triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn bốn mươi lăm ngày (ngày làm việc) kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại khoản 3.3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.4 và khoản 3.5 Điều 13;	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại khoản 3.3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.4 và khoản 3.5 Điều 13.
16	Điều 14 - Khoản 1	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: 1.1. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; 1.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty; 1.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Tổng công ty của Hội đồng quản trị, hoặc Tổng giám đốc; 1.4. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty; 1.5. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; 1.6. Lựa chọn công ty kiểm toán; 1.7. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: 1.1. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty; 1.2. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; 1.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; 1.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; 1.5. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; 1.6. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; 1.7. Lựa chọn công ty kiểm toán; 1.8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

17	Bổ sung Mục 2.4, 2.6 - Khoản 2 - Điều 14	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các quyết định	Không có	2.4. Lựa chọn công ty kiểm toán; 2.6. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty.
18	Điều 14 - Khoản 2 - Mục 2.11	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các quyết định	2.11 Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Thành Mục 2.13 Khoản 2 Điều 14 2.13. Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
19	Điều 14 - Khoản 2 - Mục 3.2	Trường hợp cổ đông không được tham gia bỏ phiếu	3.2. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	3.2. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.
20	Điều 15 - Khoản 4 - Mục 4.3	Ủy quyền dự họp	4.3. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	4.3. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
21	Điều 16 - Khoản 1	Thay đổi các quyền	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Tổng công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Tổng công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần đã phát hành loại đó biểu quyết thông qua.
22	Điều 17 - Khoản 2 - Mục 2.1	Danh sách cổ đông tham gia và biểu quyết tại đại	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;	Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày

		hội	chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Tổng công ty;	trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;
23	Điều 17 - Khoản 3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông , (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư).	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông , (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư).
24	Điều 18 - Khoản 1,2	Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
25	Điều 19 - Khoản 4,5,6,7,8,9	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	<p>4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa; Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p> <p>5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p>

		<p>hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:</p> <p>6.1. Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội;</p> <p>6.2. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp;</p> <p>6.3. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</p> <p>6.4. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p> <p>8. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p> <p>9. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn</p>	<p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;</p> <p>7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
--	--	--	--

			trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	
26	Điều 20	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1.1. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>1.2. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng công ty;</p> <p>1.3. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>2. Đối với quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Tổng công ty; giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Tổng công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và chi nhánh của Tổng công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua;</p>

				trường hợp Tổng công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.
27	Điều 21 - Khoản 2	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.
28	Điều 21 - Khoản 7 - Mục 7.5, 7.6	Nội dung biên bản kiểm phiếu	7.5. Các quyết định đã được thông qua; 7.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và của người giám sát kiểm phiếu.	Thành Mục 6.5, 6.6 Khoản 6 Điều 21 6.5. Các vấn đề đã được thông qua; 6.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
29	Điều 21 - Khoản 8	Thời hạn gửi biên bản kiểm phiếu	8. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Thành Khoản 7 Điều 21 7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.
30	Điều 21 - Khoản 10	Thông qua Quyết định	10. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Thành Khoản 9,10 Điều 21 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 10. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
31	Điều 22	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và

			được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.	gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
32	Điều 23	Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 11 Điều lệ này , thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.
33	Điều 24 - Khoản 4	Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị	4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên.	4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
34	Điều 24 - Khoản 6	Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tạm thời	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được

			đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
35	Bổ Điều 24 - Khoản 7	Thay thế thành viên Hội đồng quản trị đại diện phần vốn Nhà nước	7. Việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị đại diện phần vốn Nhà nước giữa hai lần Đại hội đồng cổ đông do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định và sẽ được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo đó.	Bổ
36	Điều 25 - Khoản 3	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>3.1. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>3.2. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>3.3. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng quyết định mức lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc, Thư ký Tổng công ty, thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị;</p> <p>3.4. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng quyết định mức lương và các lợi ích khác của các Phó Tổng giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ và Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc;</p> <p>3.5. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty;</p> <p>3.6. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>3.7. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>3.8. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;</p> <p>đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ</p>

			<p>3.9. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>3.10. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng công ty.</p> <p>3.11. Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.</p>	<p>nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Tổng công ty;</p> <p>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>
37	Điều 26 - Khoản 1	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.	2. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
38	Tiêu đề Điều 30		Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyền hạn của Tổng giám đốc.	Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.

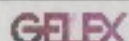
39	Điều 30 - Khoản 1	Bổ nhiệm Tổng giám đốc	<p>1. Ký hợp đồng. Hội đồng quản trị sẽ tổ chức tuyển chọn ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc, hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, phụ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng công ty.</p>	<p>1. Bổ nhiệm Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc, ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác. Thông tin về mức lương, phụ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng công ty.</p>
40	Điều 30 - Khoản 4	Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc	<p>4. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: 4.1. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; 4.2. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; 4.3. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Tổng công ty; 4.4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; 4.5. Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Tổng công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc. 4.6. Trong Quý IV hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm; 4.7. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p>	<p>4. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị; b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Tổng công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; g. Tuyển dụng lao động; h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>

			<p>4.8. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Tổng công ty;</p> <p>4.9. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;</p> <p>4.10. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.</p>	
41	Điều 30 - Khoản 6	Bãi nhiệm Tổng giám đốc	<p>6. Bãi nhiệm.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và tuyển chọn, ký hợp đồng với một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị chấm dứt hợp đồng có quyền phản đối việc chấm dứt hợp đồng này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>6. Bãi nhiệm.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới.</p>
42	Điều 33 - Khoản 4 - Mục 4.1,4.2	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan	<p>4.1. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 30 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>4.2. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 30 % trở lên</p>	<p>4.1. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>4.2. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 20% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất,</p>

			<p>của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố tại Đại hội đồng cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này.</p>
43	Điều 35 - Khoản 1	Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát	<p>1. Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và quy định của Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>1.1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>1.2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>1.3. Xin ý kiến tư vấn chuyên gia độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>1.4. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng, hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>1.5. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>1.6. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Tổng công ty;</p> <p>1.7. Xem xét báo cáo của Tổng công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>1.8. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý</p>	<p>1. Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và quy định của Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.</p> <p>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu (06) tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty.</p> <p>đ. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo</p>

				<p>cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>g. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.</p> <p>h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.</p> <p>i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>k. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty.</p> <p>l. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>m. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>n. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>
44	Bổ sung Điều 36 - Khoản 2	Đề cử ứng viên Ban kiểm soát	Không có	<p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đã được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên phải được Ban kiểm soát công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến thành đề cử.</p>

45	Bổ sung Điều 37 - Khoản 4	Công bố Điều lệ công ty	Không có	4. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty.
46	Điều 40 - Khoản 5	Chi trả cổ tức	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Tổng công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Tổng công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng.	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức có thể tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
47	Điều 45 - Khoản 4	Tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được thông báo tới các cổ đông.	Thành Điều 44 Khoản 4 Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo sáu tháng và quý của Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty.



Số: 44 /TBDVN/TTtr-HDQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi lần cuối tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015;

Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được đơn vị kiểm toán và Ban kiểm soát thẩm định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

Đơn vị tính : VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015
1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	283.150.840.669
2	Chi phí thuế TNDN	33.499.399.393
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	249.651.441.276
4	Lợi nhuận phân phối	249.651.441.276
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>Chi trả cổ tức 6% (154.500.000 CP)</i>	<i>154.500.000.000</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>77.656.441.276</i>
	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>15.000.000.000</i>
	<i>Quỹ thưởng Ban điều hành (1% LN sau thuế)</i>	<i>2.495.000.000</i>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Nguyễn Hoa Cường

TỜ TRÌNH

Về các chỉ tiêu cơ bản năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015;

Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các chỉ tiêu cơ bản năm 2016 như sau :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Về sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu	Đồng	1.400.000.000.000
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	235.000.000.000
-	Chi trả cổ tức	%/năm	10
2	Về kinh phí HĐQT và Ban điều hành		
-	Thù lao HĐQT và BKS	Đồng	1.500.000.000
-	Quỹ thưởng Ban điều hành		2% LN sau thuế

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

Số: **GELEX** 13 /TBĐVN/TTTr-HDQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015;

Căn cứ ý kiến của Ban kiểm soát về việc đề xuất Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2016 như sau:

Tên đơn vị: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

Số: /TĐVN/NQ- ĐHCĐ

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 3 năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ngày 04 tháng 3 năm 2016,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội thống nhất thông qua nội dung các Báo cáo:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, Các chỉ tiêu tài chính năm 2015 và Phương hướng hoạt động năm 2016 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
- Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2015; Tổng kết nhiệm kỳ 2010-2015 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2015.

Điều 2. Thông qua 47 nội dung sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như Tờ trình của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 của Tổng công ty như sau:

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015
1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	283.150.840.669
2	Chi phí thuế TNDN	33.499.399.393
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	249.651.441.276
4	Lợi nhuận phân phối	249.651.441.276
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>Chi trả cổ tức 10% (154.500.000 CP)</i>	<i>154.500.000.000</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>77.656.441.276</i>
	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>15.000.000.000</i>
	<i>Quỹ thưởng Ban điều hành (1% LN sau thuế)</i>	<i>2.495.000.000</i>

Điều 4. Thông qua các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2016, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Tổng công ty và Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2016 như sau:

Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2016 của Cơ quan Tổng công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Về sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu	Đồng	1.400.000.000.000
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	235.000.000.000
-	Chi trả cổ tức	%/năm	10
2	Về kinh phí HĐQT và Ban điều hành		
-	Thù lao HĐQT và BKS	Đồng	1.500.000.000
-	Quỹ thưởng Ban điều hành		2% LN sau thuế

Điều 5. Thông qua Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2016, cụ thể:

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điều 6. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ II (2016-2020) gồm các ông bà:

1.
2.
3.
4.
5.

Điều 7. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam nhiệm kỳ II (2016-2020) gồm các ông bà:

1.
2.
3.

Điều 8. Đại hội thống nhất giao Hội đồng quản trị hoàn chỉnh các văn bản của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UB Chứng khoán NN;
- Lưu VP HĐQT.

TM. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Hoa Cương

